

STT	Tên Trường	Q/H	NV 1	NV 2	NV 3
33	THPT năng khiếu TDĐT Nguyễn Thị Định	08	16.50	17.50	18.50
34	THPT Nguyễn Huệ	09	25.50	26.25	27.25
35	THPT Phước Long	09	25.25	25.75	26.75
36	THPT Long Trường	09	20.25	21.00	21.75
37	THPT Nguyễn Văn Tăng	09	19.50	19.50	19.75
38	THPT Nguyễn Khuyến	10	33.25	33.25	33.25
39	THPT Nguyễn Du	10	30.75	31.25	32.25
40	THPT Nguyễn An Ninh	10	25.00	25.25	26.25
41	THPT Diên Hồng	10	23.50	24.25	25.00
42	THPT Sương Nguyệt Anh	10	23.25	23.75	24.50
43	THPT Nguyễn Hiền	11	27.50	28.50	29.00
44	THPT Trần Quang Khải	11	26.50	26.50	26.50
45	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	11	24.50	25.25	26.00
46	THPT Võ Trường Toản	12	33.00	33.25	34.25
47	THPT Trương Chính	12	29.25	30.25	30.50
48	THPT Thạnh Lộc	12	24.75	25.25	25.75
49	THPT Thanh Đa	Bình Thạnh	23.50	23.75	24.75
50	THPT Võ Thị Sáu	Bình Thạnh	32.00	32.25	33.00
51	THPT Gia Định	Bình Thạnh	37.50	38.50	39.50
52	THPT Phan Đăng Lưu	Bình Thạnh	24.50	25.50	26.50
53	THPT Trần Văn Giàu	Bình Thạnh	25.50	26.00	27.00
54	THPT Hoàng Hoa Thám	Bình Thạnh	29.25	29.50	30.25
55	THPT Gò Vấp	Gò Vấp	28.75	29.75	30.50
56	THPT Nguyễn Công Trứ	Gò Vấp	35.00	36.00	37.00
57	THPT Trần Hưng Đạo	Gò Vấp	32.50	32.75	33.00
58	THPT Nguyễn Trung Trực	Gò Vấp	26.50	27.50	28.00
59	THPT Phú Nhuận	Phú Nhuận	36.25	36.25	37.00
60	THPT Hàn Thuyên	Phú Nhuận	23.75	24.25	24.75
61	THPT Nguyễn Chí Thanh	Tân Bình	33.25	33.75	34.00
62	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Tân Bình	40.00	41.00	42.00
63	THPT Nguyễn Thái Bình	Tân Bình	29.00	29.25	29.50
64	THPT Nguyễn Hữu Huân	Thủ Đức	34.50	35.00	36.00
65	THPT Thủ Đức	Thủ Đức	30.75	31.50	32.25
66	THPT Tam Phú	Thủ Đức	27.50	28.00	29.00
67	THPT Hiệp Bình	Thủ Đức	23.00	23.25	24.00
68	THPT Đào Sơn Tây	Thủ Đức	22.00	22.25	22.25
69	THPT Bình Chánh	Bình Chánh	16.50	17.00	18.00
70	THPT Tân Túc	Bình Chánh	18.50	18.50	19.25